

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017
Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Phần I.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

1.1. Tình hình chung

Trong quá trình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 có những thuận lợi và khó khăn tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty:

1.1.1. Khó khăn

Thời tiết khí hậu các năm gần đây diễn biến thất thường, vụ mưa 2016 kéo dài ảnh hưởng đến kế hoạch trồng ra ruộng và nhiều cơn mưa trong mùa khô 2017 làm thiệt hại một số ruộng trồng vụ 2016-2017 đang thu hoạch.

Công tác vận động nông dân hợp tác trồng thuốc lá gặp khó khăn do giá các loại nông sản khác tăng cao, trong khi lợi nhuận của cây thuốc lá lại có xu hướng giảm do giá nhân công ngày càng tăng (nhân công chiếm 1/3 chi phí sản xuất thuốc lá).

Người tiêu dùng chuyển dần sang sử dụng các dòng thuốc trung và cao cấp nên tỷ trọng sử dụng nguyên liệu ngoại nhập của các công ty thuốc điều ngày càng tăng, nguyên liệu nội địa yêu cầu phải cải thiện chất lượng mới có thể đáp ứng được nhu cầu phối chế. Ngoài ra, sự khác biệt lớn về nhu cầu nicotine trong nguyên liệu nội địa của các nhà máy ở hai miền Nam – Bắc cũng gây khó khăn cho công ty trong việc thiết kế qui trình canh tác.

Khách hàng đặt hàng tập trung vào các vùng trồng bị bão hoà diện tích như Gia Lai, hoặc bị cạnh tranh với cây trồng khác như tại Quảng Nam và Đắk Lắk làm giảm khả năng cung ứng theo đơn hàng nhận được. Trong khi tại Tây Ninh khả năng tổ chức sản xuất tốt nhưng số lượng đơn đặt hàng có hạn chế. Hợp đồng nguyên tắc với một số công ty thuốc điều chưa được khách hàng thực hiện nghiêm túc, số lượng thực nhận ít hơn số lượng hợp đồng.

Nguyên liệu tồn kho những năm trước có sự suy giảm về chất lượng và hao hụt về mặt số lượng. Cộng thêm khách hàng có xu hướng mua nguyên liệu mới để có thể kéo dài thời gian bảo quản làm cho công tác tiêu thụ hàng tồn kho càng ngày càng khó.

Công tác gia công tách cọng cũng gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh cung vượt quá xa so với nhu cầu tách cọng trong nước. Nguồn nguyên liệu tách cọng ít nên XNTC chỉ hoạt động 1/3 công suất thiết kế trong năm 2017. Thời gian ngừng việc kéo dài, hoạt

động sản xuất tập trung thời gian ngắn nên khai thác máy móc thiết bị và nhân sự không hiệu quả.

1.1.2. Thuận lợi

Tổng công ty và một số đơn vị thành viên trong nội bộ Tổ hợp đã quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ công ty giải quyết một phần hàng tồn kho.

1.2. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (15- 16)	KH vụ (16- 17)	TH vụ (16-17)	Tỷ lệ (%)	
					TH 16-17/ TH15-16	TH16-17/ KH16-17
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1. Diện tích	ha	1.423,7	1.750	1.387,0	97,4	79,3
- Vàng sậy	"	1.321,6	1.400	1.179,0	89,2	84,2
- Burley	"	61,1	250	135,0	220,9	54,0
- Nâu nicotine cao	"	41,0	100	73,0	178,0	73,0

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	TH 2016	Năm 2017		(%) thực hiện 2017 so với	
				KH	TH	TH 2016	KH 2017
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua		4.842	3.533	3.889	80,3	110,1
	Thu mua NL đầu tư	Tấn	3.003	3.533	2.988	99,5	84,6
	Thu mua NL thương mại	"	1.839		901		
3	Tách cọng	"	8.290	10.000	8.582	103,5	85,8
4	Tiêu thụ		6.026	5.288	4.541	75,4	85,9
	Tiêu thụ NL Cty đầu tư	"	4.187	5.288	3.640	86,9	68,8
	Tiêu thụ NL thương mại	"	1.839		901		
5	Chỉ tiêu TC						
	Doanh thu	Tỷ	569,0	468	426,2	74,9	91,0
	Nộp ngân sách	"	2,9	3,3	4,4	151,7	133,3
	Lợi nhuận	"	1,140	2,0	(43,5)		
6	Chỉ tiêu LĐTL						
	Lao động BQ	Người	449	445	411	91,5	92,4
	Tiền lương thực chi BQ của người Lao động (1.000đ/ng/th)		6.505	6.594	6.962	107,0	105,6

Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

1.2.1. Công tác nguyên liệu

Diện tích thực hiện trong vụ 2016-2017 đạt 79,3% so với kế hoạch và bằng 97,4% so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích đầu tư sản xuất không đạt kế hoạch chủ yếu do các nguyên nhân đã nêu ở trên. Một số vùng như Quảng Nam, Đắk Lắk, Tây Ninh diện tích trồng thuốc lá trong xã hội cũng sụt giảm trầm trọng.

Bên cạnh đó, việc công ty gặp khó khăn về dòng tiền trong các vụ mùa trước dẫn đến chậm thanh toán tiền nguyên liệu cho nông dân cũng là yếu tố làm giảm sức thu hút hoạt động đầu tư của các chi nhánh đối với người trồng thuốc lá.

1.2.2. Công tác thu mua

- Năm 2017, Công ty đã thu mua được 2.988 tấn nguyên liệu đầu tư sản xuất từ các vùng trồng.

- Ngoài ra, năm bắt được nhu cầu của các Công ty thuốc điều, Công ty cũng đã mua hàng thương mại để tiêu thụ được 901 tấn (không để tồn kho).

- Tổng sản lượng thu mua được trong năm 2017 là 3.889 tấn, đạt 110,1% kế hoạch đề ra.

1.2.3. Thu hồi công nợ đầu tư

Tổng vốn đầu tư cho khu vực vùng trồng vụ mùa 2016 – 2017 là 26,6 tỷ đồng; tính đến 31/12/2017 Công ty đã thu hết tổng vốn đầu tư cho nông dân trong vụ.

1.2.4. Công tác gia công tách cọng

- Năm 2017, Công ty chỉ tổ chức tách cọng được 8.582 tấn, đạt 85,8% so với kế hoạch và tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù sản lượng thấp, nhưng để có được kết quả này, Lãnh đạo công ty cũng đã rất tích cực trong việc tìm kiếm khách hàng, đem về đơn hàng gia công từ hai đối thủ (đang có dây chuyền tách cọng) là Tổng công ty Khánh Việt và Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai với sản lượng 2.700 tấn.

- Thời gian nghỉ ngừng việc dài với tổng số ngày công nghỉ ngừng việc của XNTC và các đơn vị phụ trợ là 15.525 ngày công, tương ứng với chi phí là 2,22 tỷ Công ty phải chi trả cho người lao động. Bên cạnh đó, đơn hàng tập trung vào cuối quý 2 và trong quý 3 nên công ty cũng đã phải thuê thêm công lao động bên ngoài và trả 150% lương cho số giờ công làm thêm để đáp ứng yêu cầu về thời gian gia công của khách hàng.

- Nguyên liệu gia công của khách hàng năm 2017 có chất lượng thấp, nhiều tạp vật, cộng thêm nhiều yêu cầu mới từ phía khách hàng làm năng suất tách cọng thấp, giá thành sản xuất cao, giảm tỷ suất lợi nhuận của mảng kinh doanh này.

1.2.5. Công tác tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá

Trong năm 2017, Công ty tiêu thụ được 4.541 tấn nguyên liệu các loại (kể cả hàng tồn kho các năm trước). Trong đó, 3.640 tấn nguyên liệu đầu tư, đạt 83% so với kế hoạch năm 2017 và 901 tấn nguyên liệu thương mại. Đem lại cho Công ty 328 tỷ đồng doanh thu.

Nét mới trong công tác tiêu thụ là đến đầu năm 2018 công ty tiêu thụ hầu như gần hết lượng nguyên liệu đầu tư trong vụ 2016-2017. Đây là một sự nỗ lực rất lớn của cả công ty và cần phát huy trong những năm tới để hạn chế rủi ro về tồn kho hàng hoá.

Hiện nay nguyên liệu tồn kho của Công ty chủ yếu là của các vụ cũ nên khó tiêu thụ, số lượng tồn kho tính đến ngày 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: tấn		
STT	Chủng loại	Tồn kho 31/12/2017
01	Thuốc lá VS chưa tách cọng	199.0
02	Thuốc lá VS đã tách cọng	952.6
	- NL tồn kho 2015 trở về trước	807.4
	- NL tồn kho 2016	145.2
03	Thuốc lá Burley đã tách cọng	331.5
04	Thuốc lá tằm	46.4
05	Cọng, Vụn	79.8
Cộng		1,609.3

1.2.6. Công tác tài chính

- Công ty vẫn gặp khó khăn về tài chính vì công tác tiêu thụ nguyên liệu tồn kho và gia công tách cọng ít. Tuy nhiên, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và tìm các nguồn cho vay lãi suất tốt để chuyển vốn kịp thời cho các chi nhánh trong mùa thu mua, không để tồn đọng nợ nguyên liệu quá lâu như các vụ mùa trước.

- Công ty phải trả lương ngừng việc cho người lao động với số tiền 2,22 tỷ đồng và trợ cấp thôi việc cho 65 người lao động tương ứng 3,87 tỷ đồng.

1.2.7. Công tác đầu tư – Xây dựng cơ bản

Dự án Kho chứa nguyên liệu 8.832 m²:

Thực hiện đến giai đoạn hoàn thiện, dự kiến đưa vào sử dụng vào tháng 4/2018.

Đang tiếp tục giám sát, thúc đẩy thực hiện xong hợp đồng các gói thầu số 8: Giám sát; gói thầu số 11: Xây lắp và gói thầu số 12: Lắp đặt hệ thống PCCC.

1.2.8. Lao động – Tiền lương

Mặt dù trong năm 2017 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác gia công và tiêu thụ hàng hóa chậm nên đã ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty. Tuy nhiên bên cạnh đó HĐQT và Ban Giám đốc Công ty rất quan tâm đến tiền lương cho CB-CNV để đảm bảo đời sống cho người lao động.

Mức thu nhập bình quân năm 2017 đạt 6.962.000 đồng/người/tháng, bằng 105,6% so kế hoạch.

Thời gian nghỉ ngừng việc tương đối dài nhưng thu nhập của người lao động không giảm là do cuối quý 2 và trong quý 3/2017, công ty đã tổ chức ca sản xuất kéo dài (12h/ca) nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng về việc tiếp nhận và tách cọng kịp thời nguyên liệu theo hợp đồng đã ký. Từ đó, tiền lương thêm giờ của nhân công xí nghiệp tách cọng và các đơn vị phụ trợ có liên quan được trả bằng 150% so với giờ sản xuất của ca bình thường theo đúng Luật định.

1.2.9. Công tác tổ chức nhân sự và tái cơ cấu

- Công ty đã định biên xong lao động tại khu vực Xí nghiệp Tách cọng và văn phòng Công ty.

- HĐQT Công ty đã ra quyết định chấm dứt hoạt động Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh Đắk Lắk.

- Đã xây dựng xong Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và tầm nhìn 2030. Dự kiến trình HĐQT thông qua trong Quý 2/2018.

1.2.10. Công tác Đoàn thể

- Thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự chia sẻ.

- Phát động phong trào thi đua sản xuất, phong trào tiết kiệm.

1.3. Một số nội dung liên quan đến cổ đông

1.3.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 10/4/2018		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	439	12.853.052	100,00
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,077
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGĐ, BKS, KTT	4	41.756	0,325
3	Các cá nhân	437	1.834.937	14,276
4	Tổ chức trong nước	3	1.198.197	9,322
II	Cổ đông nước ngoài			
	TỔNG CỘNG	439	12.853.052	100

a. Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu $\geq 5\%$)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,0765
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,5255
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,6021

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2017.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

1.3.2. Tiến độ niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán

Theo Quyết định số 611/QĐ-SGDHN ngày 22/9/2015 quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hoà Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Hoà Việt. Mã chứng khoán: HJC. Công ty đang tiến hành chào bán công khai trên thị trường.

Phần II.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Chỉ tiêu	Đvt	KH vụ (17- 18)	TH vụ (17-18)	KH vụ (18-19)	Tỷ lệ (%)	
					KH 18-19/ KH17-18	KH18-19/ TH17-18
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1. Diện tích	ha	1.550	1.497	1.900	122,6	126,9
- Vàng sậy	"	1.390	1.414	1.700	122,3	120,2
- Burley	"	100	25	100	100,0	396,8
- Nâu	"	60	57	100	166,7	174,2

S T T	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	Tỷ lệ (%)	
			KH	TH	KH	KH 18/ KH17	KH 18/ TH17
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua		3.533	3.889	4.902	138,7	126,0
	Thu mua NL đầu tư	Tấn	3.533	2.988	3.902	110,4	130,6
	+ NL nguyên lá	"			3.690		
	+ Burley đã tách cọng	"			212		
	Thu mua NL thương mại	"		901	1.000		
3	Tách cọng	"	10.000	8.582	9.114	91,1	106,2
4	Tiêu thụ		5.288	4.541	5.481	84,7	123,1
	Tiêu thụ NL Cty đầu tư	"	5.288	3.640	4.481	84,7	123,1
	Tiêu thụ NL thương mại	"		901	1.000		110,9
5	Chỉ tiêu TC						
	Doanh thu	Tỷ	468	426,2	468,5	100,1	109,9
	Nộp ngân sách	"	3,3	4,4			
	Lợi nhuận	"	2,0	(43,5)	0,62	31,0	
6	Chỉ tiêu LĐTL						
	Lao động BQ	người	445	411	324	72,8	78,8
	Tiền lương thực chi BQ của người LĐ (1.000đ/ng/th)		6.594	6.962	7.372	111,8	105,9

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018, tập thể Lãnh đạo và CB-CNV Công ty cần đoàn kết, quyết tâm khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm chính như sau:

1. Đầu tư sản xuất và thu mua nguyên liệu thuốc lá

- Căn cứ từng đơn đặt hàng để tổ chức sản xuất nhằm cung cấp đúng số lượng, chất lượng khách hàng cần. Đặc biệt quan tâm đến sự thay đổi nhu cầu nicotine trong lá của các khách hàng lớn để thiết lập qui trình canh tác thích hợp.

- Loại bỏ các tiểu vùng cho chất lượng nguyên liệu kém, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nông dân thực hiện qui trình canh tác nhằm tăng chất lượng nguyên liệu. Trọng tâm cải thiện chất lượng sản phẩm trong vụ mùa này là thu hoạch và sấy/phơi thuốc lá đúng yêu cầu.

- Nghiên cứu hình thức khoán sản phẩm để tạo sự linh hoạt cho các chi nhánh trong công tác thu mua và giao nhận sản phẩm.

- Các chi nhánh xây dựng phương án thu mua, phân loại, giao hàng phù hợp. Trong điều kiện kho lán chật hẹp phải phân loại sơ bộ và sắp xếp hàng hoá thuận tiện

cho việc phân loại lại theo tiêu chuẩn của khách hàng. Có kế hoạch giao hàng phù hợp, tránh tồn kho nguyên liệu chưa phân cấp quá lâu để hạn chế các rủi ro cháy sinh học, giảm cấp không giao được, hao hụt,...

- Nguyên liệu thu mua được phân cấp đúng tiêu chuẩn khách hàng theo từng đơn hàng cụ thể. Nghiên cứu, chọn lựa phương án tiêu thụ tối ưu đối với nguyên liệu cấp thấp. Tích cực tìm kiếm khách hàng để có thể tiêu thụ hết lượng nguyên liệu được sản xuất trong vụ mùa 2017-2018.

- Tạo sự phối hợp nhịp nhàng của các đơn vị trong công ty đối với Chi nhánh để hoạt động thu mua, phân loại, giao nhận, tách cọng, bán hàng được hiệu quả. Các phòng nghiệp vụ Công ty phải thường xuyên kiểm tra, giám sát cả quá trình tổ chức sản xuất tại chi nhánh, hỗ trợ kịp thời và chân chính khi cần thiết.

- Nhằm thực hiện đạt kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ 2018-2019, Công ty cần:

+ Tích cực tìm kiếm thêm khách hàng, thị trường để có đủ đơn hàng cho kế hoạch kinh doanh nguyên liệu và thực hiện đúng lộ trình đã xây dựng tại Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025.

+ Nghiên cứu các hình thức hợp tác đầu tư trên phương châm các bên cùng có lợi để thu hút các đối tác sản xuất nguyên liệu thuốc lá (các doanh nghiệp và người trồng) có sẵn điều kiện sản xuất để tăng qui mô nhưng không phải đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất và thuê thêm nhân sự. Đặc biệt là tại các vùng trồng hiện nay có đơn hàng nhưng qui mô sản xuất quá nhỏ như Quảng Nam và Ninh Thuận, cần tìm đối tác hợp tác mới để nâng cao hiệu quả đầu tư.

2. Công tác tách cọng

- Tích cực tìm kiếm khách hàng gia công nguyên liệu trong và ngoài nước nhằm duy trì hoạt động của XNTC, tạo việc làm cho người lao động.

- Khảo sát thị trường, nắm bắt thông tin khách hàng để xây dựng các gói dịch vụ gia công tách cọng thích hợp với từng nhóm khách hàng nhằm nâng cao tính cạnh tranh của Công ty (chính sách về giá, hỗ trợ cước vận chuyển cho khách hàng ở xa, tạo điều kiện bảo quản nguyên liệu và thành phẩm, các dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc khách hàng và các giá trị cộng thêm khác,..)

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, tỷ lệ thu hồi thành phẩm,.. thông qua việc nghiên cứu, cải tiến máy móc thiết bị, qui trình công nghệ. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng, cải thiện môi trường làm việc.

- Trong năm 2018, Công ty cũng cần sắp xếp cơ cấu tổ chức của XNTC, đồng thời thương lượng với khách hàng để sắp xếp ca sản xuất phù hợp với đặc thù sản xuất theo mùa vụ của ngành nhằm tăng hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị và nhất là sử dụng có hiệu quả đội ngũ nhân lực hiện có, hạn chế thời gian nghỉ ngừng việc và thuê thêm lao động bên ngoài.

3. Công tác tiêu thụ nguyên liệu

Công ty xác định tiêu thụ hàng hoá tồn kho là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018.

- Tính đến 31/12/2017, tổng lượng tồn kho là 1.600 tấn các loại. Công ty đã thương lượng với một số công ty thuốc điều và đã có địa chỉ tiêu thụ 650 tấn. Bao gồm:

- + 200 tấn lá vàng sấy cấp thấp 2017 đã tách cọng và đang giao cho khách hàng.
- + 230 tấn vàng sấy tách cọng vụ cũ.
- + 150 tấn burley vụ cũ.
- + 70 tấn cọng vụn.

- Hiện nay, Công ty đang tích cực chào hàng số lượng còn lại cho nhiều khách hàng trong nước và các đối tác xuất khẩu nguyên liệu như Source Trading, Alliance One International, TTS,.. để tiêu thụ nhanh.

- Trong thời gian chờ tiêu thụ, công ty đã đưa nguyên liệu tồn kho vào các kho lạnh hiện hữu để bảo quản, hạn chế suy giảm chất lượng.

4. Dịch vụ kho vận và dịch vụ hỗ trợ khác

- Tích cực tìm kiếm khách hàng thuê kho để khai thác hiệu quả các kho đang có.

- Khảo sát nhu cầu khách hàng sử dụng dịch vụ kho mát để có kế hoạch đầu tư chuyển đổi kho thường sang kho mát vì hiện nay tỷ suất lợi nhuận kinh doanh kho mát cao hơn kho thường.

- Hoàn thiện hệ thống băng chuyền nhận hàng, sửa chữa/bảo dưỡng hệ thống kho, phương tiện bốc dỡ để nâng cao chất lượng dịch vụ kho vận nhằm thu hút khách hàng.

- Lựa chọn các nhà cung ứng dịch vụ khử trùng có uy tín để cung cấp dịch vụ khử trùng an toàn và hiệu quả.

5. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

- Dự án xây dựng kho chứa nguyên liệu 8.832m²: Tổ chức nghiệm thu trong tháng 04/2018

- Thúc đẩy tiến độ thực hiện lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động: Triển khai các bước thực hiện lập Hồ sơ mời thầu, đấu thầu chọn nhà thầu thực hiện.

- Hoàn chỉnh các văn bản theo yêu cầu của kiểm toán nội bộ.

- Duy tu, sửa chữa công trình tại Công ty để phục vụ sản xuất.

6. Công tác tài chính

- Nghiên cứu tái cơ cấu nguồn vốn, quản lý sử dụng tốt nguồn vốn vay để cải thiện các chỉ số tài chính trong năm 2018.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nợ, chi phí và hàng tồn kho. Hoàn thiện phần mềm Hệ thống quản lý doanh nghiệp thông suốt từ Công ty đến các chi nhánh.

- Tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát, xây dựng và ban hành đầy đủ các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh. Tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện các định mức đã ban hành.

- Triển khai nhanh và đúng quy định pháp luật trong việc thanh lý tài sản không cần dùng tại các chi nhánh đã được HĐQT phê duyệt để hạn chế chi phí thuê đất, chi phí bảo vệ và tạo nguồn thu cho Công ty

7. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương

Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức Công ty để hoạt động hiệu quả

hơn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực và cơ sở vật chất có sẵn. Đảm bảo đời sống và việc làm, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động:

+ Phân bổ lại chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị để tạo sự linh hoạt, năng động, hiệu quả nhưng phải đảm bảo tính chặt chẽ.

+ Đối với các chi nhánh có qui mô quá nhỏ, hoạt động không có hiệu quả: nghiên cứu phương án hợp tác với đối tác và giải thể chi nhánh nhằm thực hiện đúng qui định về “qui mô sản xuất” tại Nghị định 67/2013/NĐ-CP.

+ Có phương án giải quyết phù hợp với số lao động dôi dư qua công tác định biên.

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD; xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa, tạo điều kiện để lao động trẻ học tập và phát huy năng lực.

- rà soát các quy chế đã ban hành và ban hành tiếp những quy chế còn thiếu để công tác quản trị doanh nghiệp được chặt chẽ hơn.

8. Công tác khác

- Cải tiến Hệ thống Quản trị chất lượng và duy trì áp dụng vào tất cả các hoạt động của công ty.

- Thường xuyên chăm sóc trang web của Công ty, tạo liên kết với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để tạo sự phong phú cho website của Công ty.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

- Duy trì thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công đoàn thường xuyên quan tâm đến đời sống người lao động. Phối hợp với Chính quyền và các Đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật,... với các tiêu chí đánh giá rõ ràng, chế độ khen thưởng thích hợp.

- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy và quy chế Công ty.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và công tác an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHKD.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Khuê

- Tham gia đóng góp ý kiến về ban hành các quy chế mới của Công ty;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và kiểm tra, giám sát ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kiến nghị của Ban Kiểm soát.

3. Thù lao của Ban kiểm soát:

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2017 là: 469.149.706 đồng .

4. Các đề nghị của Ban kiểm soát:

- Định biên lao động: Tình hình kinh doanh của Công ty giảm nhiều so với những năm trước, mặc dù Công ty có biện pháp giảm chi phí nhưng vẫn không đem lại hiệu quả tốt; trong đó chi phí tiền lương và trích BHXH, KPCĐ... chiếm trong tổng chi phí khá cao. Đề nghị Công ty tích cực định biên lao động cho phù hợp với quy mô hiện nay của Công ty.
- Tài sản không cần dùng: Cần nghiên cứu phương án tốt nhất để giải quyết các tài sản không cần dùng, Công ty cần tích cực giải quyết nhanh chóng để tăng hiệu quả sử dụng tài sản, giảm chi phí kèm theo tương đối lớn như thuê bảo vệ trông giữ, thuê đất, khấu hao...
- Hàng tồn kho: Năm nay Công ty đã cố gắng rất nhiều trong việc chào bán nguyên liệu tồn kho, mặc dù sản lượng tồn kho đã giảm hơn 50% so với năm trước, nhưng Công ty cần phải tích cực hơn nữa để giải phóng nguyên liệu tồn kho càng nhanh càng tốt, để hạn chế giảm chất lượng nguyên liệu gây thất thoát cho Công ty và phát sinh chi phí như lãi vay ngân hàng, chi phí bảo quản, hao hụt.
- Tình hình công nợ: Năm nay Công ty trích dự phòng công nợ khó đòi khá nhiều, đề nghị Công ty xem xét quản lý thu hồi công nợ, nhất là các khoản nợ của khách hàng gia công.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2017 CỦA CÔNG TY:

1. Một số chỉ tiêu tài chính và sản xuất kinh doanh chủ yếu

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán

CHỈ TIÊU	31/12/2017	01/01/2017	SO SÁNH	
			(+/-)	%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	209.000.491.889	278.022.181.880	-69.021.689.991	75,17
- Tiền và các khoản tương đương tiền	712.244.290	3.253.446.250	-2.541.201.960	21,89
- Các khoản phải thu	93.574.873.812	62.818.357.653	30.756.516.159	148,96
- Hàng tồn kho	108.696.555.927	210.148.651.432	-101.452.095.505	51,72
- Tài sản ngắn hạn khác	6.016.817.860	1.801.726.545	4.215.091.315	333,95
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	77.468.527.742	58.465.233.159	19.003.294.583	132,50
- Tài sản cố định	54.753.054.310	57.844.551.341	-3.091.497.031	94,66
- Tài sản dở dang dài hạn	22.715.473.432	620.681.818	22.094.791.614	3.659,76
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	286.469.019.631	336.487.415.039	-50.018.395.408	85,14

A. NỢ PHẢI TRẢ	168.704.281.779	175.075.672.290	-6.371.390.511	96,36
- Nợ ngắn hạn	168.704.281.779	175.075.672.290	-6.371.390.511	96,36
- Nợ dài hạn				
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	117.764.737.852	161.411.742.749	-43.647.004.897	72,96
- Vốn chủ sở hữu	117.764.737.852	161.411.742.749	-43.647.004.897	72,96
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	286.469.019.631	336.487.415.039	-50.018.395.408	85,14

• Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016	SO SÁNH	
			(+/-)	%
1. Tổng doanh thu	426.224.840.565	568.544.678.658	-142.319.838.093	74,97
Trong đó:				
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	425.193.152.282	568.393.478.610	-143.200.326.328	74,81
- Doanh thu hoạt động tài chính	36.142.828	70.290.957	-34.148.129	51,42
- Thu nhập khác	995.545.455	80.909.091	914.636.364	1.230,45
2. Tổng chi phí	469.742.544.054	567.403.470.183	-97.580.926.129	82,80
Trong đó:				
- Giá vốn hàng bán	420.958.076.095	510.001.640.076	-89.043.563.981	82,54
- Chi phí tài chính	10.667.525.506	16.667.931.812	-6.000.406.306	64,00
- Chi phí bán hàng	5.927.666.056	9.480.194.087	-3.552.528.031	62,53
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.749.774.608	31.229.377.865	600.396.743	101,93
- Chi phí khác	439.501.789	24.326.343	415.175.446	1.806,69
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-43.517.703.489	1.141.208.475	-44.658.911.964	
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành		339.997.255	-339.997.255	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-43.517.703.489	801.211.220	-44.318.914.709	
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		53	-53	
7. Số ngân sách phải nộp (thuế GTGT + TNDN)	-1.474.722.464	1.861.666.660	-3.336.389.124	
8. Số ngân sách đã nộp (thuế GTGT+ TNDN)	1.042.254.342	1.391.472.294	-349.217.952	74,9
9. Tiền lương				
Tổng quỹ tiền lương	36.360.631.723	40.777.865.889	4.417.234.166	89,17
Số lao động bình quân (người)	416,25	504	-87,75	82,59
Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	7.279.406	6.742.372	537.034	107,96

• Một số chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	NĂM 2017	NĂM 2016	SO SÁNH	
			(+/-)	%
I Tính tự chủ về tài chính & Khả năng thanh toán nợ				
1 Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	1,43	1,08	0,3	132,4
2 Tổng tài sản / Vốn chủ sở hữu	2,43	2,08	0,7	116,8
3 Tổng nợ / Tổng tài sản	0,59	0,52	0,06	113,5
II Khả năng thanh toán				

1	Hệ số thanh toán hiện tại	1,24	1,59	0,31	78,0
2	Hệ số thanh toán nhanh	0,59	0,39	0,23	153,4
III Hiệu quả hoạt động					
1	Vòng quay của tài sản	1,37	1,40	-0,03	97,86
2	Số vòng quay tài khoản phải thu	5,44	6,67	-1,23	81,56
3	Số vòng quay hàng tồn kho	2,64	2,01	0,63	131,34
3	Số ngày thu hồi nợ	66,2	53,94	12,26	122,73
4	Số vòng quay vốn lưu động	1,75	1,65	0,1	106,10

2. Phân tích, đánh giá

• Về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2017 so với năm 2016

- Doanh thu

- Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2017 là: 426 tỷ đồng, bằng 75% CKNT (cùng kỳ năm trước), tương ứng giảm 142,3 tỷ đồng so với năm 2016, trong đó:
 - + Doanh thu bán nguyên liệu là 328 tỷ đồng, bằng 69,7% so với CKNT, tương ứng giảm 142,7 tỷ đồng. Nguyên nhân :
 - Do cạnh tranh vùng trồng với những cây trồng khác, và cạnh tranh đầu tư thuốc lá của những đối tác nên việc vận động diện tích đầu tư khó khăn;
 - Do bị ảnh hưởng mưa bão thất thường làm hư hại cây trồng nên sản lượng thu mua giảm, chất lượng nguyên liệu kém làm ảnh hưởng giá bán ra của Công ty.
 - Do nhu cầu nguyên liệu nội địa khách hàng Công ty thuộc điều chỉ tập trung một số vùng như Gia Lai, Tây ninh, Quảng nam dẫn đến Công ty phải thu hẹp các vùng đầu tư, giải thể một số Chi nhánh nên hoạt động SXKD của Công ty sụt giảm nhiều.
 - + Doanh thu gia công năm 2017 là 51,7 tỷ đồng, bằng 105,6% so với CKNT, tương ứng tăng 2,8 tỷ đồng. Lĩnh vực này hiện nay trên thị trường cạnh tranh khốc liệt, sản lượng sơ chế đạt 8.582 tấn tăng 387 tấn so với năm 2016 nhưng vẫn còn thấp so với năng suất của TBMM (24.000 tấn/năm), Công ty chưa có biện pháp nào tích cực để thu hút khách hàng nên Doanh thu vẫn không thể tăng cao được.
 - + Do diện tích đầu tư sụt giảm nên Doanh thu bán vật tư đầu tư giảm nhiều so với trước đây.

- Tổng chi phí

- Chi phí thực hiện trong năm là 469,4 tỷ đồng, bằng 82,74% CKNT, trong đó:
- + Giá vốn hàng bán là 421 tỷ đồng (82,74% CKNT), trong đó trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 20,1 tỷ;
 - + Chi phí tài chính là 10,7 tỷ đồng, bằng 64,% so CKNT (giảm 6 tỷ đồng);
 - + Chi phí bán hàng là 5,9 tỷ đồng, bằng 62,53% so với CKNT (chi phí thuê kho giảm 3,5 tỷ);
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp là 31,4 tỷ đồng, bằng 100,84% so CKNT (trong đó có 3,8 tỷ chi phí trợ cấp mất việc làm và 3,8 tỷ dự phòng công nợ khó đòi).
 - + Chi phí tiền lương được trích là 34,611 tỷ đồng nhưng năm 2017 Công ty trích 36,36 tỷ, chênh lệch tăng 1,7 tỷ đồng. Do tình hình sản xuất sơ chế tách cọng năm nay theo yêu cầu chất lượng và theo tiến độ giao hàng của các đối tác, Công ty

phải tổ chức làm ca kéo dài và 2 ca nên tiền lương làm thêm giờ tăng và tiền lương ngừng việc tăng thêm, tổng cộng khoảng 1,8 tỷ đồng.

Nhận xét:

Nhìn chung chi phí năm 2017 giảm nhưng hiệu quả SXKD năm 2017 của Công ty lỗ 43 tỷ so với năm 2016 nguyên nhân chủ yếu là do

- Doanh thu bán nguyên liệu giảm 142,7 tỷ làm lợi nhuận giảm;
- Chi phí trích dự phòng giảm giá nguyên liệu tồn kho và công nợ khó đòi;
- Do thời tiết mưa bão nên chất lượng nguyên liệu vụ mùa 2016-2017 giảm (xuống màu nhanh), giá bán thấp và chi phí thu mua tăng dẫn đến lợi nhuận giảm.
- Để giải phóng nguyên liệu tồn kho, Công ty phải giảm giá bán, đồng thời chất lượng nguyên liệu tồn kho giảm nên hao hụt tăng làm lợi nhuận giảm đi đáng kể.

• **Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2017 là 1,24 lần >1, điều này chứng tỏ Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ, nhưng còn chậm do thực tế tình hình dòng tiền Công ty rất khó khăn vì hàng tồn kho đầu năm còn nhiều, Doanh thu bán hàng thấp nên dòng tiền thu vào chậm.

- Số vòng quay hàng tồn kho 2,64 tăng 0,63 vòng so với năm 2016.

- Số ngày thu hồi nợ bình quân năm 2017 là 66,2 ngày tăng 12,26 ngày, thực tế tình hình thu nợ của Công ty khá hơn so với năm 2016, nhưng do cuối năm Công ty bán lô hàng gần 50 tỷ chưa thu hồi kịp nên số vòng quay thấp và số ngày tăng lên.

Nhận xét: Qua phân tích các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2017 của Công ty vẫn còn yếu, hiệu quả sử dụng vốn kém, chậm chạp, hoạt động SXKD Công ty ngày càng sụt giảm, hiệu quả kinh doanh kém.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC, VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị bàn bạc và thống nhất ý kiến trong các Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Năm 2017 Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm đưa ra các phương hướng, giải pháp chỉ đạo Ban giám đốc điều hành Công ty nhằm giải quyết khó khăn.

- Xây dựng chiến lược Công ty năm 2018-2025, tầm nhìn 2030 để định hướng phát triển công ty;

- Đôn đốc đẩy nhanh công tác tái cơ cấu, định biên lao động;

- Xây dựng kế hoạch giải phóng hàng tồn kho những năm trước, tích cực tìm kiếm thị trường mới, chủ động, thường xuyên liên hệ khách hàng;

- Nguyên liệu sản xuất vụ mùa 2016-2017 phải giải quyết hết trong năm, tránh để hàng tồn kho;

- Giải thể Chi nhánh Dak Lak do hiệu quả kém;

Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Đôn đốc Ban Điều hành phải có những biện pháp, giải pháp mạnh, quyết liệt để giải quyết những vấn đề khó khăn trong Công ty, thúc đẩy nhanh công việc theo tiến độ;

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã sửa đổi và ban hành kịp thời các quy định, quy chế mới để thực hiện phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty và quy định của luật pháp Nhà nước

2. Hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện những nội dung của Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty;

Ban Giám đốc đã sửa đổi kịp thời các quy chế, quy trình để thực hiện có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, cố gắng tìm ra những biện pháp khắc phục những khó khăn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Ban Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban, sản xuất; thành phần tham dự đầy đủ, đôn đốc nhắc nhở các phòng ban tích cực hơn trong công tác, nội dung cuộc họp tập trung giải quyết các khó khăn trong hoạt động SXKD, những ý kiến và chỉ thị của Ban Giám đốc thể hiện trong các Thông báo cuộc họp phổ biến các đơn vị thực hiện.

3. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Năm 2017 là năm khó khăn nhất của Công ty Cổ phần Hòa Việt, thời tiết thất thường, khách hàng thay đổi phương thức thu mua về cấp loại, tình hình SXKD của Công ty ngày càng thu hẹp dần so với những năm trước, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cố gắng tìm cách tháo gỡ và đưa ra nhiều biện pháp nhưng vẫn chưa có hiệu quả tốt.

- Nguyên liệu: Năm 2017 do ảnh hưởng thời tiết mưa bão thất thường làm ảnh hưởng đến cây trồng và chất lượng nguyên liệu (nhanch xuống màu) nên hiệu quả kém, tỷ suất lãi gộp chung chỉ có 2,87% trong khi đó các năm trước thấp nhất là 7% (năm 2016) làm lợi nhuận bị giảm đáng kể.

Mặt khác, năm nay Công ty phải giảm giá bán để giải quyết nguyên liệu tồn kho nhưng bù lại Công ty đã giảm chi phí lãi vay ngân hàng 6 tỷ và chi phí thuê kho 4 tỷ đồng; cuối năm 2017 Công ty còn tồn kho thành phẩm từ năm 2016 trở về trước khoảng 1.320 tấn tương đương 101 tỷ đồng. Trong đó, Công ty trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho 604 tấn với chi phí khoảng 20 tỷ đồng.

- Công ty chưa có phương án nào thu hút được khách hàng gia công, bởi đây là lĩnh vực bị cạnh tranh khá quyết liệt bởi những Công ty khác, Doanh thu bị giảm dần qua các năm. Công ty chỉ hoạt động sản xuất 6 tháng trong 1 năm, Công ty phải chịu chi phí lương ngừng việc (hơn 2 tỷ)

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công bị thu hẹp dần do nhu cầu của các công ty thuộc điều chuyển dần sang nguyên liệu cấp cao, tiêu thụ nguyên liệu

nội địa giảm dần, chỉ tập trung một số vùng như Gia Lai, Tây ninh, Quảng nam nên rất khó khăn. Do vậy, Công ty phải giải thể một số Chi nhánh hoạt động không hiệu quả, không đáp ứng nhu cầu khách hàng làm giảm doanh thu bán nguyên liệu khá nhiều. Công ty chưa mạnh dạn định biên lao động nên tiền lương BHXH còn chiếm trong chi phí khá cao.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, có Ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc.
- Thường xuyên phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong công ty, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động SXKD, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện Nghị quyết của HĐQT đã đề ra.
- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại Hội đồng cổ đông và hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Thường xuyên giám sát, kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh Công ty, xem xét việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ công ty;
- Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý, năm tại các Chi nhánh và Công ty;
- Kiểm tra quyết toán dự án xây dựng kho;
- Xem xét tình hình quản lý, sử dụng vốn;
- Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm ; Xem xét tình hình quản trị tài chính công ty;
- Và các vấn đề khác theo chức năng , nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

Trân trọng cảm ơn./.



Nguyễn Thị Xuân Phượng

Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT**

Hội đồng quản trị chúng tôi gồm 5 thành viên:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Ông Hà Quang Hòa | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Văn Khuê | Ủy viên HĐQT |
| 3. Bà Nguyễn Diệu Hương | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Sĩ Khoa | Ủy viên HĐQT |
| 5. Bà Đặng Thị Thu Thảo | Ủy viên HĐQT |

Trong năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng Ban Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2016	2017		So sánh (%)	
				KH	TH	TH 17 /TH16	TH17 /KH17
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu	tỷ	569,0	468	426,2	74,9	91,1
2	Nợ ngân sách	"	2,9	3,3	4,4	151,7	133,3
3	Lợi nhuận	"	1,1	2,0	(43,5)		

2. Giải trình một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt:

a. Tình hình chung của ngành thuốc lá trong nước:

- Từ đầu năm giá bán thuốc lá điều được điều chỉnh tăng tương ứng với mức tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt và mức đóng góp vào Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của ngành thuốc lá nói chung và của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam nói riêng.

- Thuốc lá nhập lậu đang ở mức trên 20% sản lượng toàn ngành trong nước và có dấu hiệu gia tăng mạnh, ngoài ra các chương trình truyền thông của ngành Y tế, đặc biệt là Chương trình phòng chống tác hại thuốc lá quốc gia (Vinacosh) liên tục được đẩy mạnh trong thời gian qua cũng tác động không nhỏ đến sức mua của người sử dụng thuốc lá.

- Giá thành sản xuất nguyên liệu thuốc lá tại Việt Nam cao do sản xuất manh mún và trình độ canh tác lạc hậu, mức độ cơ giới hóa chưa cao, chủ yếu dựa vào sức lao động của con người nên năng suất lao động thấp. Trong khi các chi phí đầu vào sản xuất các năm gần đây đều có xu hướng tăng cao. Dẫn đến hiệu quả đầu tư gieo trồng nguyên liệu thuốc lá của người dân bị giảm, sức cạnh tranh với các cây trồng khác kém. Nông dân chuyển dần sang các loại cây trồng khác. Hiện nay, mặc dù lợi nhuận của người trồng thuốc lá thấp nhưng giá nguyên liệu thuốc lá của Việt Nam cao hơn nguyên liệu thuốc lá cùng cấp của các nước lân cận như Campuchia, Indonesia.

- Chính quyền địa phương tại các vùng trồng chưa có chế tài xử phạt, ngăn chặn tình trạng tranh mua tranh bán để bảo vệ các Công ty đầu tư chân chính. Các nhà đầu tư giảm dần việc đầu tư trồng thuốc lá để hạn chế rủi ro, dẫn đến diện tích thuốc lá xã hội ở một số vùng trồng bị suy giảm trầm trọng.

- Quá trình thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng dẫn đến thay đổi nhu cầu nguyên liệu. Một số vùng trồng qui mô nhỏ và chất lượng thấp đã không còn tồn tại vì không bán được hàng.

b. Đối với Công ty

- Hiện nay, Công ty gặp khó khăn cả trong khâu đầu tư sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu. Cụ thể như sau:

+ Biến đổi khí hậu: Thời tiết khí hậu mấy năm gần đây diễn biến bất thường gây ảnh hưởng lớn đến diện tích trồng, năng suất và chất lượng nguyên liệu các vùng. Cuối năm 2016, mưa kéo dài làm giảm diện tích trồng so với đăng ký do cây con quá già mà chưa chuẩn bị được đất. Sau đó, trong quá trình thu hoạch có nhiều cơn mưa và áp thấp nhiệt đới trái mùa làm thiệt hại cho ruộng trồng vụ 2016-2017;

+ Các năm gần đây mặc dù sản lượng sản phẩm thuốc điếu sản xuất tại Việt Nam có tăng, nhưng tỷ trọng nguyên liệu thuốc lá nhập khẩu trong cơ cấu sử dụng của các công ty thuốc điếu tăng rất cao, dẫn đến sức mua của nguyên liệu trong nước cũng giảm. Các đơn hàng tập trung vào một số vùng bị bão hoà về diện tích trồng hoặc không phát triển được do cạnh tranh cây trồng khác nên khó khăn cho các công ty sản xuất nguyên liệu trong nước.

+ Tình hình buôn bán thuốc lá nhập lậu vẫn còn phức tạp và có chiều hướng tăng trở lại. Giá bán thuốc lá điếu đầu năm đã điều chỉnh tăng tương ứng với mức tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt và mức đóng góp vào Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá, ngoài ra các hoạt động tuyên truyền tác hại của thuốc lá tiếp tục được đẩy mạnh... sẽ là một trong các yếu tố rủi ro có ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ của các đơn vị trong Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

Trong lĩnh vực gia công tách cọng vẫn tiếp tục cạnh tranh và ngày càng gay gắt hơn do sản lượng nguyên liệu nội địa ngày càng giảm, song song với việc các công ty thuốc lá điếu chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu đã tách cọng. Nguồn nguyên liệu lá từ Trung Quốc và Campuchia các năm nay bấp bênh, vừa ít về lượng vừa chất lượng kém.

c. Chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị luôn chú trọng đến công tác quản trị, đã có những chỉ đạo kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trên các mặt sau:

- Chỉ đạo xây dựng Chiến lược Công ty giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030 để định hướng phát triển cho Công ty.
- Chỉ đạo cải cách lại toàn bộ phong cách làm việc của Công ty thông qua việc xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, Quy chế chức năng – nhiệm vụ.
- Chỉ đạo thực hiện tái cấu trúc, định biên lao động, nghiên cứu phương án sử dụng lao động theo hướng hiệu quả, chuyên nghiệp, tinh gọn.
- Về công tác phát triển vùng nguyên liệu, HĐQT chủ trương tập trung nâng cao chất lượng để đáp ứng cho các mức thuốc trung, cao cấp của các công ty thuốc lá điếu.
- Chỉ đạo Công ty đẩy nhanh thực hiện Dự án kho 8.832m² để đưa vào khai thác do đây là mảng kinh doanh mang lại lợi nhuận cao cho Công ty (tỷ suất lợi nhuận mảng kinh doanh kho vận của Công ty khoảng 58%) dự kiến đưa vào sử dụng 4/2018.
- Chỉ đạo Công ty thực hiện kiểm tra, rà soát sổ sách chứng từ tại các Chi nhánh, do đó luôn kiểm soát được tình hình tài chính của Công ty và các Chi nhánh. Công ty đã chuyển vốn cho các Chi nhánh thu mua kịp thời không để tồn đọng nợ dẫn đến bị các hộ nông dân than phiền như các năm trước.
- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty; Cùng cố hình ảnh, uy tín, thương hiệu Công ty; Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

II. CÁC CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban Giám đốc công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và chi nhánh.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc thực hiện nghị quyết bằng văn bản. Hàng năm HĐQT đều báo cáo tình hình hoạt động của công ty thông qua báo cáo hàng tháng/quý.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty giám sát Công ty trong việc triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua trên cơ sở tuân thủ Điều lệ của Công ty và chính sách của Nhà nước.
- Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc tổ chức thực hiện triển khai những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- HĐQT luôn theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm quản lý sản xuất và phát triển các vùng trồng, hỗ trợ tiêu thụ, kiểm soát chi phí, đảm bảo thu nhập cho người lao động...

a. Quản trị công ty

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã cho xây dựng, sửa đổi và bổ sung các quy định, nội quy, quy chế, cụ thể đã ban hành:

+ Quyết định số 05/QĐ-CPHV ngày 24/01/2017 Ban hành Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty cổ phần Hòa Việt (Quy chế này tạm ngưng thực hiện theo Thông báo số 187/TB-CPHV ngày 29 tháng 3 năm 2017 V/v chi trả bù lương trong Quý I/2017 theo HĐLĐ đã ký năm 2016);

+ Quyết định số 10/QĐ-CPHV ngày 14/02/2017 Ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển và Quản lý Cán bộ của Công ty cổ phần Hòa Việt;

+ Quyết định số 41/QĐ-CPHV ngày 20 tháng 3 năm 2018 V/v Ban hành “Nội quy lao động” Công ty Cổ phần Hòa Việt;

+ Quyết định số 54/QĐ-CPHV ngày 10/4/2017 Ban hành Quy chế làm việc của Công ty cổ phần Hòa Việt;

+ Quyết định số 180/QĐ-CPHV ngày 12/10/2017 Ban hành Quy chế Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của các phòng ban, đơn vị Công ty cổ phần Hòa Việt;

+ Quyết định số 238/QĐ-CPHV ngày 06/12/2017 Ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty cổ phần Hòa Việt;

- Tiếp tục rà soát để ban hành:

+ Quy chế Hội nghị Người lao động của Công ty cổ phần Hòa Việt;

+ Quy chế Công tác Văn thư, Lưu trữ - Bảo vệ bí mật của Công ty cổ phần Hòa Việt;

b. Công tác sản xuất kinh doanh

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 trình Đại hội đồng cổ đông.

c. Công tác đầu tư

- Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện dự án kho chứa nguyên liệu 8.832m² với tổng kinh phí đầu tư là 39.235.000.000 đồng và dự kiến đưa vào sử dụng trong tháng 4/2018.

- Tiếp tục chỉ đạo ban điều hành thực hiện hợp đồng các gói số 8 giám sát, gói 12 : Lắp đặt HT PCCC và gói 11 Xây lắp.

d. Hợp và ban hành Nghị quyết

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp của Hội đồng quản trị, 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông, 01 phiên họp bất thường, đã ban hành 8 nghị quyết để thực hiện. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
-----	---------------	-------	----------

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
1	36/NQ-CPHV	13/3/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016. - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017, ước thực hiện Q1/2017. - Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Hoà Việt tại Đồng Nai và Chi nhánh Công ty cổ phần Hoà Việt tại Bà Rịa – Vũng Tàu. - Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung phân công nhiệm vụ các UV HĐQT. - Thông qua Chương trình và phân công trong Đại hội đồng cổ đông năm 2017. - Thông qua việc bổ sung định mức đầu tư dây chuyền tại Chi nhánh Đắc Lắc.
2	238/NQ-CPHV	24/4/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý I năm 2017. - Thông qua kế hoạch SXKD Quý II năm 2017 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017. - Thông qua Tờ trình gửi Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. - Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện KH SXKD năm 2016 - kế hoạch SXKD và phương hướng nhiệm vụ năm 2017. + Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý kinh doanh 2016 – Phương hướng năm 2017. + Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. + Tờ trình gửi Cổ đông về các nội dung Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017. - Thông qua Báo cáo Thường niên của Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2016.
3	68/NQ-CPHV	26/4/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Giám đốc Công ty đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch SXKD và phương hướng nhiệm vụ năm 2017; + Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá về thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2016,

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
			<p>phương hướng năm 2017;</p> <p>+ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.</p> <p>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.</p> <p>- Thông qua số liệu phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ 2016.</p> <p>- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.</p> <p>- Thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2016.</p> <p>- Thông qua thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016; thông qua mức thù lao cho UV Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2017:</p> <p>- Thông qua kết quả thực hiện tiền lương năm 2016 và kế hoạch tiền lương năm 2017.</p> <p>- Thông qua việc tuyển chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.</p> <p>- Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.</p> <p>- Thông qua việc miễn nhiệm UV Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2016 – 2021).</p> <p>- Thông qua kết quả bầu cử UV Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2016 – 2021).</p>
4	107/NQ-CPHV	12/6/2017	- Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung phân công nhiệm vụ của các UV Hội đồng quản trị.
5	136/NQ- CPHV	08/8/2017	- Thông qua phương án giới thiệu nhân sự bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc công ty là Ông Lương Hữu Hưng-Đảng ủy viên – Chủ tịch công đoàn – Trưởng phòng kế hoạch công ty và thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Ông Đặng Văn Ân – Giám đốc Chi nhánh Tây Ninh. Đồng thời thông qua việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm 02 cá nhân trên.
6	139/NQ-CPHV	21/08/2017	Thông qua nhân sự bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc công ty là Ông Lương Hữu Hưng-Đảng ủy viên – Chủ tịch công đoàn – Trưởng phòng kế hoạch công ty và thông nhất bổ nhiệm lại Ông Đặng Văn Ân – Giám đốc Chi nhánh Tây Ninh.
7	147/NQ-CPHV	08/9/2017	- Thông qua kết quả SXKD Quý II, kế hoạch

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
			SXKD Quý III năm 2017 và ước thực hiện cả năm 2017.
8	200/NQ-CPHV	27/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD đến quý III/ 2017. - Thông qua kế hoạch quý IV năm 2017 và ước thực hiện cả năm 2017. <p>Thông qua Kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ 2017-2018 theo đơn hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bổ nhiệm lại ông Lê Văn Khuê giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Hòa Việt cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. - Thông qua việc giao ông Trần Đắc Nhân – Phòng TCHC làm thư ký HĐQT thay cho ông Lương Hữu Hưng – Phó giám đốc Công ty – Thư ký HĐQT. - Thống nhất tên gọi phòng Kế hoạch Kinh doanh khi sáp nhập phòng Kế hoạch và phòng Kinh doanh. Đổi tên phòng KCS thành phòng Quản lý chất lượng.

e. Thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng quản trị

- Tổng thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng quản trị năm 2017 đã chi là 436.500.000 đồng (chưa gồm thuế).

III. MỤC TIÊU CỦA HĐQT NĂM 2018

- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty và tập trung các nguồn lực để đạt mục tiêu đề ra, cụ thể như sau:

- + Tổng doanh thu: 468.524.000.000 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 625.000.000 đồng

IV. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NHẪM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2018

- Tập trung nguồn lực tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2018.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc chiến lược Công ty giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức, định biên lao động toàn Công ty theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Chỉ đạo đổi mới hoàn toàn phương thức làm việc theo hướng tăng tính phối hợp, trong triển khai công việc có đầu mối đôn đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm chính... thông qua việc áp dụng nghiêm túc Quy chế làm việc của Công ty.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị thành viên Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam trong đầu tư sản xuất, thu mua nguyên liệu và quản lý sản phẩm đầu tư.

- Tiếp tục kiến nghị Tổng công ty:
 - + Hỗ trợ, tạo điều kiện, làm cầu nối trong việc hợp tác đầu tư và tiêu thụ nguyên liệu giữa Công ty cổ phần Hòa Việt với các công ty thuộc điều trong tổ hợp;
 - + Kiến nghị thực hiện định hướng nội địa hóa trong cơ cấu sử dụng nguyên liệu đối với những cấp loại nguyên liệu nội địa tương đương với nguyên liệu nhập khẩu;
 - + Khuyến khích sử dụng sản phẩm và dịch vụ sẵn có tại các đơn vị thành viên trong nội bộ Tổng công ty (nguyên liệu, gia công tách cọng, dịch vụ kho vận, uỷ thác xuất nhập khẩu,..)
- Định hướng trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư sản xuất, phối chế nguyên liệu theo xu hướng thay đổi về nhu cầu, tiêu chuẩn phân cấp nguyên liệu của các Công ty thuộc điều..
- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa.
- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp về sử dụng lao động để giảm chi phí, tăng năng suất, hiệu quả.
- Tiếp tục tham gia thực hiện chương trình “Sản xuất thuốc lá bền vững”./. 3

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Quang Hòa

Đồng Nai, ngày 09 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về các nội dung Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Hòa Việt

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hòa Việt đã được thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ các tài liệu trình Đại Hội Đồng Cổ đông năm 2018;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt đề xuất và trình Đại Hội Đồng Cổ đông các nội dung chương trình Đại hội để Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua như sau:

I. XEM XÉT VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

1. Các báo cáo tổng kết năm 2017 của Công ty:

- Báo cáo của Ban giám đốc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương hướng nhiệm vụ năm 2018;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá về thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2017 – Phương hướng năm 2018;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

(Các báo cáo gửi kèm)

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Tổng doanh thu: 426.224.840.565 đồng. Trong đó:
 - + Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 425.193.152.282 đồng
 - + Doanh thu hoạt động tài chính: 36.142.828 đồng
 - + Thu nhập khác: 995.545.455 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: (43.517.703.489) đồng
- Lợi nhuận sau thuế: (43.517.703.489) đồng
- Lợi nhuận năm 2016 chuyển sang: 3.642.675.355 đồng
- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau là: (39.875.028.134) đồng

(Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán gửi kèm)

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng Doanh thu: 468.524.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 625.000.000 đồng

4. Tổng thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và mức đề xuất chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018

- Tổng thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017: 584.500.000 đồng (chưa gồm thuế).

- Xét thấy, năm 2018 công ty còn gặp rất nhiều khó khăn, HĐQT và Ban kiểm soát thống nhất đề xuất mức thù lao hàng tháng của các UV HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 bằng với mức thù lao của năm 2017 cụ thể như sau:

Stt	Vị trí/chức danh	Mức thù lao năm 2017 (đồng/người/tháng)	Đề xuất mức thù lao năm 2018 (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	8.000.000
2	UV HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty, UV HĐQT là Giám đốc Công ty	6.000.000	6.000.000
3	UV HĐQT trực tiếp điều hành Công ty		
4	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000.000	5.000.000

(Mức thù lao trên chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân)

5. Tình hình thực hiện tiền lương năm 2017 và xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2018

5.1 Quỹ tiền lương thực trích của CB.CNV năm 2017

- Tổng quỹ tiền lương thực trích: 36.360.631.723 đồng;
- Tiền lương bình quân thực trích: 7.279.406 đồng/người/tháng.

5.2 Kế hoạch tiền lương năm 2018

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2017 là 35.044.176.000 đồng;
- Tiền lương bình quân: 7.766.883 đồng/người/tháng.

6. Chọn đơn vị kiểm toán niên độ tài chính năm 2018

Căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với các đơn vị có lợi ích công chúng; Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban kiểm soát. Đại Hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Hoà Việt.

7. Các vấn đề khác do Đại hội đề xuất

Các đề xuất của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông (nếu có) sẽ được đưa ra thảo luận và thông qua Đại hội đồng Cổ đông.

II. BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III(2016-2021):

Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu thay thế là: 01 người.

Thủ tục bầu được tiến hành theo quy định của Ban Tổ chức Đại hội.

Trân trọng./. *3*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng ban, các Chi nhánh;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Quang Hoà